

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

Số: 80/2021/QĐST - HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hạ Long, ngày 16 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều: 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 77/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc: “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Vũ Thị Bích N, sinh năm 2002; nơi ĐKKHKT: Tổ 7, khu 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: Ngõ 3, gác 7, phố D, tổ 6, khu 2, phường Y, thành phố Hạ , tỉnh Quảng Ninh.

- Anh Đoàn Văn Q, sinh năm 1993; trú tại: Thôn N, xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Bích N và anh Đoàn Văn Q tìm hiểu và chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2020, tại UBND phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nay anh, chị đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Vũ Thị Bích N và anh Đoàn Văn Q trình bày có 01 con chung: Đoàn Gia H, sinh ngày 05/11/2019. Anh, chị thỏa thuận: Chị Vũ Thị Bích N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đoàn Gia H cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Vũ Thị Bích N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con

chung đủ tuổi thành niên. Anh Đoàn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản và khoản nợ chung: Anh, chị đều trình bày không có tài sản và khoản nợ chung.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Bích N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự, số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vũ Thị Bích N và anh Đoàn Văn Q.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Bích N và anh Đoàn Văn Q có 01 con chung Đoàn Gia H, sinh ngày 05/11/2019. Chị Vũ Thị Bích N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Đoàn Gia H cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đoàn Văn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với chị Vũ Thị Bích N mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng), kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên. Anh Đoàn Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và khoản nợ chung: không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Vũ Thị Bích N tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị Ngọc đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0003576 ngày 07/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;*
- *Chi cục thi hành án dân sự TP. Hạ Long;*
- *UBND phường H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; VP.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng